

KẾT QUẢ XÉT CHỌN DANH HIỆU "THẦY THUỐC NHÂN DÂN"

T T	Đơn vị trình	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiế u số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác (năm)	Số năm làm CM KT (nă m)	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Số phiếu Quản chúng (Số phiếu, tỷ lệ %)	Hội đồng Cơ sở (số phiếu, %)
1	Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo sư, Tiến sĩ Hứa Thị Ngọc Hà		1954	Giảng viên cao cấp Bộ môn Mô phôi – Giải phẫu bệnh, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. HCM		TS	35	35	- Chủ nhiệm đề tài cấp Sở KH&CN TP. HCM 2019: Đề tài nghiên cứu đặc điểm hóa mô miễn dịch và đột biến gen C-Kit có giá trị trong điều trị và tiên lượng u mô đệm đường tiêu hóa. GCN số 859/GCN-SKHCN ngày 4/5/2019	- TTUT: 2012 - 01 HCLĐ hạng 3: 2015 - 01 CSTĐ Toàn quốc: 2014	558/569 98,1%	11/11 100%
2	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Thắng	1954		Giảng viên cao cấp Bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật y học, Đại học Y Dược TP. HCM		TS	35	35	- Chủ nhiệm 11 đề tài cấp cơ sở. - Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Sở 2017: Khảo sát tần suất chậm phát triển tâm thần của học sinh tiểu học tại TP. HCM và xác định yếu tổ di truyền gây bệnh. GCN số 2017-289 ngày 22/02/2017	- TTUT: 2010 - HCLĐ hạng 3: 2013 - 01 BKCP 2011	85/85 100%	11/11 100%

3	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trương Quang Bình	1962		Phó Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM, Đại học Y Dược TP. HCM	TS	32	32	<p>- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Sở 2016: Nghiên cứu tính hiệu quả và an toàn của phương pháp đóng thông liên nhĩ lỗ thứ phát bằng dụng cụ qua thông tim can thiệp. GCN số 2016-239 ngày 5/12/2016</p> <p>- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Sở 2016: Nghiên cứu huyết khối buồng tim ở bệnh nhân suy tim mạn có rung nhĩ. GCN số 2016-238 ngày 1/11/2016.</p>	<p>- TTUT: 2010</p> <p>- 01 BKCP: 2014</p> <p>- 02 BKBT: 2013, 2017</p> <p>- 02 CSTĐ Bộ: 2010, 2019;</p> <p>- 12 CSTĐ CS: 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018</p>	2004/2068 96,9%	10/11 90,9%
---	-----------------------	---	------	--	---	----	----	----	---	---	--------------------	----------------

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ

(Đã ký)

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

KẾT QUẢ XÉT CHỌN DANH HIỆU “THẦY THUỐC ƯU TỬ”

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trình độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
1	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Chính	1969		Quyền trưởng khoa, Khoa điều dưỡng kỹ thuật Y thuật, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	20	20	‘- Chủ nhiệm 14 đề tài cấp cơ sở ‘-01 đề tài cấp Thành phố năm 2016: So sánh hiệu quả giảm đau trong chuyên dạ bằng gây tê ngoài màng cứng giữa 02 nồng độ Bupivacaine 0.075% và 0.1% khi phối hợp với Fentanul 2mcg/ml, GCN số 2016-088 ngày 16/6/2016	01 BKTTCPC: 2016 01BK TWĐ TNCS: 2007 02 BK Bộ: 2014, 2019 01 CSTĐ cấp Bộ: 2017 11 CSTĐ cơ sở năm 2004, 2006, 2009 và liên tục từ 2011 - 2018	83/85 97,6%	11/11 100%
2	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ Trần Hị Bích Huyền		1968	Tổ trưởng Tổ Nghiên cứu khoa học, Văn phòng Khoa, Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		ThS	18	18	‘-Chủ nhiệm 4 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu ‘- ĐT cấp cơ sở 2014: Tỷ lệ thai nhi mắc hội chứng Down ở các thai phụ có kết quả xét nghiệm Triple test nguy cơ cao; GCN số 2011 3 5 74/GCN-NCKH ngày 15/5/2014. ‘- ĐT cấp cơ sở 2017: Tình hình nhiễm STREPTOCOCCUS group B tại âm đạo ở thai phụ mang thai từ 35-37 tuần; GCN số 2014 3 5 173/GCN-NCKH ngày 26/12/2017	02 BK Bộ 2012, 2016 09 CSTĐCS từ 2010-2018	77/856 90,6%	11/11 100%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
3	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Quang Huy	1961		Trưởng bộ môn Xét nghiệm, Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	33	33	<ul style="list-style-type: none"> ‘- Chủ nhiệm 4 ĐT cấp cơ sở ‘- 01 ĐT cấp cơ sở năm 2018: Quy trình sản xuất phết máu ngoại biên và sử dụng trong ngoại kiểm; GCN số 2017 3 8 210/GCN-NCKH ngày 21/5/2018. ‘- Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Thành phố năm 2012: Điều tra hiện trạng và việc tham gia kiểm tra chất lượng của các phòng xét nghiệm và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng xét nghiệm hóa sinh lâm sàng; Giấy xác nhận ngày 26/6/2012 của Sở Khoa học và Công nghệ. 	02 BK Bộ 2013, 2016 01 CSTĐ cấp Bộ 2013 06 CSTĐ cấp cơ sở liên tục từ 2013-2018	68/85 80,0%	11/11 100%
4	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ Đoàn Thị Anh Lê		1966	Phó trưởng Khoa, Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		ThS	32	32	<ul style="list-style-type: none"> ‘- Chủ nhiệm 8 đề tài cơ sở đã nghiệm thu. ‘- ĐT cấp cơ sở năm 2016: Hiệu quả của phương pháp giảng dạy môn Điều dưỡng cơ sở dựa trên chuẩn năng lực; GCN số 2014 3 5 157/GCN-NCKH ngày 29/6/2016 ‘- ĐT cấp cơ sở năm 2018: Hiệu quả của ứng dụng phim ngắn trong phương pháp giảng dạy kỹ năng điều dưỡng; GCN số 2015 3 5 130/GCN-NCKH ngày 19/7/2018 	01 BKTT CP 2016 02 BK Bộ 2011, 2018 09 lần CSTĐCS liên tục từ 2010-2018	80/85 94,1%	11/11 100%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
5	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ Nguyễn Thị Kiều Oanh		1966	Trưởng Bộ môn Bệnh học lâm sàng, Khoa Điều dưỡng Kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		Ths	25	25	<p>‘- Chủ nhiệm 4 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘-ĐT cấp cơ sở năm 2018: Kết quả sàng lọc thiếu men G6PD, suy giáp bẩm sinh và các yếu tố liên quan trên trẻ sơ sinh tại BVĐHYD cơ sở 2 TP. HCM; GCN số 2015 3 5 139/GCN-NCKH ngày 15/10/2018.</p> <p>‘-ĐT cấp cơ sở năm 2015: Tỷ lệ suy tĩnh mạch chi dưới ở phụ nữ mang thai tại BV Đại học Y Dược TPHCM-Cơ sở 2; GCN số 2012 3 5 93/GCN-NCKH ngày 30/7/2015</p>	02 BK Bộ 2012, 2016 09 lần đạt CSTĐ cơ sở liên tục từ 2010-2018	74/85 87,1%	11/11 100%
6	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Anh Tuấn	1964		Phó trưởng Bộ môn Bệnh học lâm sàng, Khoa Điều dưỡng kỹ thuật Y học, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	25	25	<p>‘- Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘-ĐT cấp cơ sở năm 2016: Tỷ lệ dài xương trâm trong những bệnh nhân nuốt vượt kéo dài, phương pháp chẩn đoán; GCN số 2014 3 5 164/GCN-NCKH ngày 21/3/2016.</p> <p>‘-ĐT cấp cơ sở năm 2016: Đánh giá hiệu quả điều trị theo chế độ GERD ở bệnh nhân nuốt vướng kéo dài; GCN số 2014 3 5 163/GCN-NCKH ngày 21/3/2016</p>	02 BK Bộ 2013, 2017 07 lần CSTĐ cơ sở liên tục từ 2011-2018	73/85 85,9%	11/11 100%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
7	Thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sĩ Nguyễn Thị Thanh Hà		1964	Giảng viên chính Bộ môn Nha khoa công cộng, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		ThS	31	31	<p>‘- Chủ nhiệm 02 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2006: Tình trạng sâu răng của trẻ 12 tuổi tại vùng có răng nhiễm fluor; GCN số 2004 3 2 287/YD/NCKH ngày 24/5/2006.</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2006: Tình trạng nhiễm fluor trên răng của học sinh Hồng Bàng; GCN số 2003 3 2 305/YD/NCKH ngày 26/5/2006.</p>	BK TTCP 2018 BK Bộ 2013 CSTĐ CS nhiều năm liền	80/86 93,0%	11/11 100%
8	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Hồng		1962	Giảng viên cao cấp Bộ môn Bệnh học miệng, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	29	29	<p>‘- Chủ nhiệm 09 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2013: Vi rút Epstein – Barr (EBV) trong ung thư hốc miệng: đối chiếu lâm sàng – giải phẫu bệnh; GCN số 2011 3 2 5/GCN-NCKH ngày 18/5/2013.</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2013: Vai trò của xét nghiệm chaité bào trong chẩn đoán bệnh niêm mạc miệng; GCN số 2011 3 2 1/GCN-NCKH ngày 18/5/2013.</p>	BK TTCP 2018 BK Bộ 2013, 2016 CSTĐ CS 9 năm liền	81/86 94,2%	11/11 100%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
9	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sĩ Phan Ái Hùng	1959		Trưởng Bộ môn Nha khoa trẻ em, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	36	36	<p>‘- Chủ nhiệm 09 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2012: Phản ứng đau với thuốc tê có mạch;GCN số 2011 3 2 21/GCN-NCKH ngày 04/7/2012.</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2012: Nghiên cứu in-situ khả năng dự phòng sâu răng của vec-ni shellac có fluor (fluolac); GCN số 2012 3 2 47/GCN-NCKH ngày 11/7/2012.</p>	BK TTCP 2018 BK Bộ 2010, 2016 CSTĐ CS nhiều năm liền	80/86 93,0%	11/11 100%
10	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Ngô Thị Quỳnh Lan		1966	Trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng Bộ môn Nha khoa cơ sở, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	30	30	<p>Chủ nhiệm 11 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2017: Tương hợp sinh học in vitro của BiodentineTM với tế bào dây chằng nha chu; GCN số 2015 3 2 294/GCN-NCKH ngày 22/11/2017.</p> <p>‘- ĐT cấp Bộ năm 2015: Hiệu quả, am toàn và sự dung nạp của Amoxicilline+ Clavulanic axit (875mg/125mg) 2 lần/ngày so với Clidamycine (150mg) 4 lần/ngày trong 5-7 ngày trong điều trị nhiễm trùng răng cấp tính có hoặc không có áp xe; GCN số 21/CN-K2ĐT năm 2015.</p>	BK TTCP 2014 BK Bộ 2013, 2017 BK UBND Tỉnh Quảng Trị 2015, BK UBND TPHCM 2016; BK UBND Tỉnh Bình Định 2016. CSTĐ cấp Bộ 2018 CSTĐ CS nhiều năm liền	83/86 96,5%	11/11 100%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
11	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Đổng Khắc Thâm	1954		Giảng viên cao cấp Bộ môn Chỉnh hình răng mặt, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	36	36	<p>‘- Chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2014: Nghiên cứu sự thay đổi của xương hàm trên của trẻ 3-5-7-9-11-13 tuổi trên phim đo sọ; GCN số 2012 3 2 12/GCN-NCKH ngày 06/01/2014.</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2014: Nghiên cứu sự thay đổi của nền sọ trẻ 3-5-7-9-11-13 tuổi trên phim đo sọ; GCN số 2012 3 2 11/GCN-NCKH ngày 17/01/2014.</p>	BK TTCP 2018 BK Bộ 2013, 2016 BK UBND TPHCM 2015	84/86 97,7%	11/11 100%
12	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sĩ Võ Đắc Tuyển	1963		Trưởng Bộ môn Bệnh học miệng, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	28	28	<p>‘- Chủ nhiệm 03 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2015: Biểu hiện Matrix Metalloproteinase-2 và yếu tố ức chế mô MMP-2 trong bướu nguyên bào men (BNBM); GCN số 2011 3 2 03/GCN-NCKH ngày 26/3/2015.</p> <p>‘- ĐT cấp cơ sở năm 2015”</p> <p>Hiệu quả sử dụng Dexamethasone dạng uống và dạng chích trong kiểm soát đau, sưng, khít hàm sau phẫu thuật nhổ răng khôn dưới hàm; GCN số 2013 3 2 24/GCN-NCKH ngày 28/12/2015.</p>	BK Bộ 2013; 2016 CSTD CS 9 năm	84/86 97,7%	11/11 100%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
13	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sĩ Nguyễn Bích Vân		1964	Trưởng Bộ môn Nha chu, Khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	29	29	<p>‘- Chủ nhiệm 14 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu</p> <p>‘-ĐT cấp cơ sở năm 2017: Tình trạng nha chu và hình ảnh xương hàm dưới trên phim X quang toàn cảnh (nha khoa) ở bệnh nhân loãng xương; GCN số 2014 3 2 204/GCN-NCKH ngày 22/11/2017.</p> <p>‘-ĐT cấp cơ sở năm 2018: Hiệu quả phát hiện nguy cơ loãng xương trên phim X quang toàn cảnh nha khoa kỹ thuật số; GCN số 2017 3 2 300/GCN-NCKH ngày 18/5/2018.</p>	BK TTCP 2018 BK Bộ 2013,2016 CSTĐ CS nhiều năm	81/86 94,2%	11/11 100%
14	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Bắc	1967		Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	28	28	<p>‘- Tham gia 01 ĐT cấp Nhà nước (2011)</p> <p>‘- Chủ nhiệm 01 ĐT cấp TP (2011): Đánh giá kết quả mổ nội soi và mổ mở trong điều trị ung thư đại tràng; GCN số 1528/GCN-SKHCN ngày 28/7/2017</p> <p>‘- Chủ nhiệm 01 ĐT cấp TP (2014): Tính khả thi của phẫu thuật nội soi ở bệnh nhân mổ mật lại; GCN số 1604/GCN-NCKH ngày 09/8/2017</p>	01 HCLDH3: 2017 01 BKTT: 2011 02 CSTĐ Bộ: 2009, 2013; 02 BKBT: 2010, 2014 12 CSTĐ CS: 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	1966/2068 96,5 %	10/11 90,9%

S T T	Đơn vị đề nghị	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Dân tộc thiểu số	Trìn h độ đào tạo	Thâm niên công tác	Số năm làm CMKT	Số đề tài KH, sáng kiến, ứng dụng KH	Tiêu chuẩn về khen thưởng	Số phiếu tín nhiệm	
			Nam	Nữ								Quản chúng (số phiếu, %)	Hội đồng cấp cơ sở
15	Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Giáo su, Tiến sĩ Bùi Hồng Thiên Khanh	1969		Trưởng khoa Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	25	25	<ul style="list-style-type: none"> ‘- Tham gia 01 ĐT cấp TP (2012): Nghiên cứu điều trị rách chóp xoay bằng kỹ thuật khâu gân qua nội soi; GCN số 02/GCN-SKHCHN ngày 08/01/2013 ‘- Tham gia 01 ĐT cấp Nhà nước (2016): Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm khớp háng nhân tạo toàn phần; GCN ngày 6/6/2016 ‘- Chủ nhiệm 01 ĐT cấp Tỉnh (2017): Nghiên cứu ứng dụng ghép sụn xương tự thân điều trị tổn thương sụn khớp gối; GCN ngày 9/5/2017 	02 CSTĐ Bộ: 2013, 2017; 03 BK Bộ, Tỉnh: 2014, 2016, 2018 12 CSTĐ CS: 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	1783/2068 86,2%	11/11 100%
16	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sĩ Trần Công Duy Long	1975		Phó Trưởng Khoa Ngoại Gan Mật Tụy, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh		TS	18	18	<ul style="list-style-type: none"> ‘- Tham gia 01 ĐT cấp TP (2017) ‘- Chủ nhiệm 02 đề tài cấp TP (2015,2016) ‘-ĐT cấp TP năm 2015: Đánh giá hiệu quả của cắt gan và RFA trong điều trị carcinôm tế bào gan; GCN số 749/GCN-SKHCHN ngày 19/4/2016. ‘- Chủ nhiệm 04 đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu ‘-ĐT cấp cơ sở năm 2014: Ghép gan toàn phần thực nghiệm trên heo; GCN số 2011 3 1 140/GCN-NCKH ngày 08/7/2014. 	01 BKTT: 2018 06 CSTĐ CS: 2010, 2012, 2013, 2016, 2017, 2018	1878/2068 90,8%	10/11 90,9%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ

(Đã ký)

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn